TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **72**/2022/QĐST-DS	*Hàm Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 830, tổ dân phố Tân Cương, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Bà Nông Thị T, sinh năm 1945

Địa chỉ: Số nhà 723, tổ dân phố Tân Quang, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nông Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền 33.000.000đ *(Ba mươi ba triệu đồng)*; trong đó: Nợ gốc là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, nợ lãi là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà Nông Thị T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 412.500đ *(Bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)*. Nhưng bà T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn nộp tiền án phí đối với bà Nông Thị T.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 412.500đ *(Bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 825.000đ *(Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006648, ngày 05 tháng 7 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị H số tiền chênh lệch 412.500đ *(Bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lương Thanh Huyền